

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 16 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bình; ông Tống Đức Bách.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Lèng Công D**; sinh ngày: 29/11/2003, tại xã Quý Q, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang; Địa chỉ nơi cư trú: Tạm trú tại thôn Nà T, xã Hữu V, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lèng Văn T, sinh năm 1973 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm: 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 04/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hữu Vĩnh, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Giang – Trợ giúp viên pháp lý; Địa chỉ nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 05 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/6/2022, tại khu vực vỉa hè trước cổng sân vận động huyện Y, tỉnh Hà Giang, thuộc tổ 5 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Lèng Công D đã một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô

nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23H3-1438 của ông Hoàng Văn V, trú tại tổ 5 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang để ở đó thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang cùng tang vật để điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y có Yêu cầu định giá tài sản số: 21/YC-CSHS-KTMT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y, định giá tài sản đối với tài sản bị trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL - HĐĐGTS ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 (một) xe máy hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA; loại xe nữ (SIRIUS); Dung tích 101cm³; màu sơn xanh; số máy 5HU2-21606; số khung 5HU2-21606; năm sản xuất 2002; đăng ký mô tô xe máy lần đầu ngày 11/9/2002; biển kiểm soát 23H3-1438, xe đã qua sử dụng có giá là 3.000.000^d (ba triệu đồng).

Cùng ngày 02/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành cho bị hại là ông Hoàng Văn V tiến hành xác định hiện trường nơi bị mất tài sản (xe mô tô). Kết quả, ông V/ đã xác định được hiện trường nơi ông bị mất tài sản là khu vực vỉa hè trước cổng sân vận động huyện Y, tỉnh Hà Giang, thuộc tổ 5 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Ngày 10/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành cho bị cáo Lềng Công D thực nghiệm điều tra. Kết quả bị cáo Lềng Công D đã diễn tả lại hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 (một) xe máy, nhãn hiệu YAMAHA; Loại xe: Nữ (Sirus); dung tích xi lanh 101cm³; Màu sơn: Xanh; Số máy: 5HU2-21606; Số khung: 5HU2-21606; BKS: 23H3 - 1438, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 0004367, biển số 23H3-1438, đăng ký ngày 11 tháng 9 năm 2002, mang tên Hoàng Văn V, sinh năm 1969, nơi đăng ký thường trú, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Quá trình điều tra bị hại Hoàng Văn V có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-CSHS-KTMT ngày 21/6/2022 trả lại tài sản trên cho người bị hại ông Hoàng Văn V.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-YM ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lềng Công D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lềng Công D từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn khấu trừ thu nhập và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị

cáo. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Lèng Công D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng Cải tạo không giam giữ cũng đủ thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật và các vấn đề khác đề nghị áp dụng đối với bị cáo, người bào chữa có cùng quan điểm với Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Đối với mức hình phạt đề nghị áp dụng, Viện kiểm sát đã xem xét trên cơ sở nội dung vụ án, các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, do vậy Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Bị cáo nhất trí với Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Hoàng Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt; xét thấy việc bị hại vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra, các lời khai của bị hại cùng toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại phiên tòa bị cáo Lèng Công D một lần nữa thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể khoảng 21 giờ ngày 01/6/2022, tại khu vực vỉa hè trước cổng sân vận động huyện Y, tỉnh Hà Giang, thuộc tổ 5 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Lèng Công D, đã một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh, biển kiểm soát 23H3-1438 của ông Hoàng Văn V để ở đó có trị giá 3.000.000^d (ba triệu đồng) theo kết luận định giá tài sản số: 02/KL - HĐĐGTS ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lèng Công D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, trong khi bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã cố ý phạm tội; do vậy, cần xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự, với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, biết tuân thủ các quy định của Nhà nước và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại không yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với bị cáo.

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của

Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được sự giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[10] Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 04/6/2022 là 03 ngày, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 09 ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[11] Về việc khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập thấp và không ổn định, là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do vậy miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[12] Về áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng: Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo không có công việc, tài sản riêng và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn V theo Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-CSHS-KTMT ngày 21/6/2022 là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Căn cứ nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và đề nghị tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên các đề nghị của Viện kiểm sát được chấp nhận, không chấp nhận đề nghị áp dụng mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lèng Công D, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lèng Công D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 04/6/2022 là 03 ngày, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 09 ngày; bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hữu V, huyện Y, tỉnh Hà Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành án vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Miễn nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lèng Công D.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 CAT HG;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã Hữu Vinh;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh